HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 37 /2022/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Về danh mục hủy bỏ dự án có thu hồi đất và dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng quá 03 năm không triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 4098/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về danh mục hủy bỏ dự án có thu hồi đất và dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng quá 03 năm không triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Danh mục hủy bỏ dự án có thu hồi đất và dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng quá 03 năm

không triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành

1. Danh mục hủy bỏ 12 dự án có thu hồi đất với tổng diện tích 69,42 ha đất.

a) Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Nghị quyết số 29/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (năm 2015): 04 dự án, sử dụng 4,68 ha.

Nghị quyết số 38/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (năm 2016): 02 dự án, sử dụng 32,89 ha.

Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2017: 01 dự án, sử dụng 0,69 ha.

Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018: 03 dự án, sử dụng 18,6 ha.

Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019: 01 dự án, sử dụng 11,34 ha.

(Phụ lục I kèm theo)

b) Dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Nghị quyết số 29/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (năm 2015): 01 dự án, sử dụng 1,22 ha.

(Phụ lục II kèm theo)

2. Danh mục hủy bỏ 11 dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng với tổng diện tích 31,68 ha đất trồng lúa.

a) Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng để

thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (năm 2014): 03 dự án, sử dụng 6,82 ha.

Nghị quyết số 39/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 2 năm 2015: 02 dự án, sử dụng 13,89 ha.

Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 22/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đợt 1 năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: 01 dự án, sử dụng 0,05 ha.

Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đợt 2 năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: 01 dự án, sử dụng 0,69 ha.

Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đợt 1 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: 01 dự án, sử dụng 0,1 ha.

Nghị quyết số 36/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án đợt 2 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: 01 dự án, sử dụng 1,0 ha.

Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án đợt 1 năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: 01 dự án, sử dụng 4,54 ha.

(Phụ lục III kèm theo)

b) Dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (năm 2014): 01 dự án, sử dụng 4,59 ha.

(Phụ lục IV kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022.

Các dự án được quy định trong các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Phụ lục I, II, III, IV kèm theo Nghị quyết này hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Thành Tâm

Phụ lục I

DANH MỤC HỦY BỎ DỰ ÁN CÓ THU HỒI ĐẤT SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án		Diện tích sử dụng (ha)	Nghị quyết
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		
I	**Năm 2014**		**4**	**4,68**	
1	Mở rộng tuyến đường từ nhà ông Út Sết đến ngã ba rừng ông 2 Cầm	An Thạnh	Bến Cầu	0,14	Khoản 3, Mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 29/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
2	Sân bóng đá xã An Thạnh	An Thạnh	Bến Cầu	1,50	Khoản 36, Mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 29/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
3	Các kênh TN 1-6-8, TN 1-8-2, TN 1-10-1, TN 1-10-2, TN 1-10-5, TN 1-11-2, TN 1-16-1	Trường Hòa và Trường Đông	thị xã Hòa Thành	3,00	Khoản 6, Mục IV Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 29/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
4	Mở rộng Trường tiểu học Trường Tây A	Trường Tây	thị xã Hòa Thành	0,04	Khoản 3, Mục IV Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 29/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
II	**Năm 2015**		**2**	**32,89**	
1	Trạm biến áp 110Kv An Hòa	An Hòa	thị xã Trảng Bàng	0,30	Khoản 5, Mục VIII Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 38/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015
2	Dự án Cửa khẩu Phước Tân giai đoạn I	Thành Long	Châu Thành	32,59	Khoản 1, Mục VII Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 38/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015
III	**Năm 2016**		**1**	**0,69**	
1	Chợ xã Phan	Phan	Dương Minh Châu	0,69	Khoản 7, Mục V Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016
IV	**Năm 2017**		**3**	**18,60**	
1	Dự án Cụm dân cư ấp Trà Sim	Ninh Điền	Châu Thành	8,40	Khoản 3, Mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017
2	Dự án Cụm dân cư ấp Tân Định	Biên Giới	Châu Thành	6,00	Khoản 4, Mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017
3	Dự án Cụm dân cư ấp Phước Hòa	Phước Vinh	Châu Thành	4,20	Khoản 5, Mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017
V	**Năm 2018**		**1**	**11,34**	
1	Đường Hoàng Lê Kha đoạn từ đường CMT8 đến đường Bời Lời	Phường 3, Ninh Sơn	Thành phố Tây Ninh	11,34	Khoản 2, Mục IV Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018
	Tổng		**11**	**68,20**	

Phụ lục II

DANH MỤC HỦY BỎ DỰ ÁN CÓ THU HỒI ĐẤT SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số ..57..../2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án		Diện tích sử dụng (ha)	Nghị quyết
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		
I	**Năm 2014**		**1**	**1,22**	
1	Dự án Chợ Đồng Khởi	Đồng Khởi	Châu Thành	1,22	Khoản 3, Mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 29/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
	Tổng		**1**	**1,22**	

Phụ lục III

DANH MỤC HỦY BỎ DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án		Diện tích sử dụng (ha)	Nghị quyết
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Đất trồng lúa	
I	**Năm 2014**		**3**	**6,82**	
1	Cải tạo kênh mương thủy lợi huyện Hòa Thành	Trường Hòa, Trường Đông	Thị xã Hòa Thành	3,00	Khoản 5, Mục IV Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
2	Mở rộng Trường THPT Nguyễn Trãi	thị trấn Trảng Bàng (nay là phường Trảng Bàng)	Thị xã Trảng Bàng	0,82	Khoản 3, Mục VII Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa xã Gia Bình	Gia Bình	Thị xã Trảng Bàng	3,00	Khoản 15, Mục VII Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
II	**Năm 2015**		**2**	**13,89**	
1	Đường ra cửa khẩu phụ phát triển biên mậu	Bình Thạnh, Phước Lưu (nay là xã Phước Bình)	Thị xã Trảng Bàng	8,00	Khoản 1, Mục VII Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 39/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015
2	Dự án Cửa khẩu Phước Tân giai đoạn 1	Thành Long	Châu Thành	5,89	Khoản 4, Mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 39/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015
III	**Năm 2016**		**2**	**0,74**	
1	Trạm cấp nước tập trung Bình Nguyên II	Gia Bình	Thị xã Trảng Bàng	0,05	Khoản 3, Mục V Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 22/9/2016
2	Chợ xã Phan	Phan	Dương Minh Châu	0,69	Khoản 2, Mục V Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016
IV	**Năm 2017**		**2**	**1,10**	
1	Dự án Nâng cấp sỏi phún tuyến đường ấp Ngã Tắc (đoạn từ nhà ông Lê Văn Phùng đến nhà ông Võ Văn Nương)	Long Thuận	Bến Cầu	0,10	Khoản 9, Mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017
2	Dự án nạo vét Bàu Tham Vô	Bàu Đồn	Gò Dầu	1,00	Khoản 1, Mục I Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 36/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017
V	**Năm 2018**		**1**	**4,54**	
1	Đường Hoàng Lê Kha (đoạn từ đường CMT8 đến Bời Lời)	phường 3, Ninh Sơn	Thành phố Tây Ninh	4,54	Khoản 1, Mục VIII Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018
	Tổng		**10**	**27,09**	

Phụ lục IV

DANH MỤC HỦY BỎ DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 37...../2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án		Diện tích sử dụng (ha)	Nghị quyết
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Đất trồng lúa	
I	**Năm 2014**		**1**	**4,59**	
1	Trung tâm thương mại huyện Châu Thành (Chợ Huyện)	thị trấn Châu Thành	Châu Thành	4,59	Khoản 9, Mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014
	Tổng		**1**	**4,59**	